

Số: 57/2024/QĐST- HNGĐ

Chư Sê, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Siu Tơ Lul

Ông Mai Văn Thiên.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trung K, sinh ngày 16/5/2020. Các đương sự thỏa thuận và thống nhất giao cháu Nguyễn Ngọc Trung K cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tại phiên tòa nên anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Nguyễn Trung H tự nguyện nộp thay phần án phí mà chị Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp nên phần án phí mà anh Nguyễn Trung H phải nộp tổng cộng là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004955 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện Chư Sê;
- Chi cục THADS huyện Chư Sê;
- Các đương sự;
- UBND **xã Chư Pơng**
(ĐKKH ngày 02/01/2020);
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh

Số:/2024/QĐST-HNGĐ

Chư Sê, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt A

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Siu Tư L

2. Ông Mai Văn T.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 34/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trung K, sinh ngày 16/5/2020. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Trung K cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tại phiên tòa nên anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Nguyễn Trung H tự nguyện nộp thay phần án phí mà chị Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp nên phần án phí mà anh Nguyễn Trung H phải nộp tổng cộng là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004955 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Siu Tư Lul Mai Văn Thiên Nguyễn Trọng Việt A

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ SÊ
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày 11 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt A

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn T

2. Ông Siu Tơ L

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số **34/2024/TLST-HNGĐ** ngày **03 tháng 4 năm 2024** về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung” giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

Xét thấy, tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86 của Luật Hôn nhân và gia đình;

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1997; Địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1999; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Trung K, sinh ngày 16/5/2020. Các đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Ngọc Trung K cho chị Nguyễn Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên, đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án tại phiên tòa nên anh Nguyễn Trung H và chị Nguyễn Thị Ngọc D mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Anh Nguyễn Trung H tự nguyện nộp thay phần án phí mà chị Nguyễn Thị Ngọc D phải nộp nên phần án phí mà anh Nguyễn Trung H phải nộp tổng cộng là 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai số 0004955 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Kết quả biểu quyết 3/3

Thảo luận kết thúc vào lúc cùng ngày.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Thiên

Siu Tư Lul

Nguyễn Trọng Việt Anh